

LACTUCA LT 2 AP



Metal Working

Soluble Cutting Oil

APPLICATIONS

- Routine machining of non-ferrous metals and high-grade carbon steels. This product is specially designed for the machining of copper alloys and free cutting brass.
- Ensure low degree of moisture of chips.
- Recommended rate of use: 5% to 10% by volume

SPECIFICATIONS

ISO 6743/7

- ISO-L MAA

CLIENT ADVANTAGES

Technical profile

- Very easy use simply by pouring the oil into good quality water.
- Excellent stability in use, thus allow long intervals between oil changes
- Easy monitoring by analysis using refractometer.
- Exceptional antirust & antifoam properties.
- No harmful effect on good quality paintwork (baked epoxy types).
- Forms milky emulsion in water that is stable over time.
- Good resistance to bacterial growth.

CHARACTERISTICS

	Methods	Unit	LACTUCA LT 2 AP
Appearance	Visual	-	Clear
Volumetric mass at 15°C	ASTM D 4052	Kg/m ³	892
Colour	ASTM D 1500	-	3.0
Viscosity at 40°C	ASTM D 445	mm ² /s	46
Flash point	ASTM D 92	°C	188
5% emulsion in 200ppm HW: - pH	Internal	-	9.1
Solution Water Type	Visual		Emulsion
Appearance	Visual	-	Milky white
Cast Iron Corrosion Test	IP 125	-	0 / 0-0
Filter/Chip Corrosion Test	IP 287	-	Stain (5%)
Foaming Study		-	
Initial Foam (0 min)	Internal	ml	10
Collapse Time		mins	15 sec - nil
Refractometric correction factor			1

Characteristics of this chart are indicative typical values

LACTUCA LT 2 AP
December 2015

*This lubricant, when used according to our recommendations and for the purpose for which is intended, presents no particular hazards.
A safety data sheet complying with current EC legislation can be obtained from your local commercial adviser.*

LACTUCA LT 2 AP



Gia Công Kim Loại



Dầu cắt gọt pha nước

Ứng Dụng

- Sử dụng cho gia công cơ khí các kim loại màu và các loại thép có hàm lượng các-bon cao. Sản phẩm này đặc biệt được chế tạo cho gia công các loại hợp kim đồng và vật liệu đồng thau dễ cắt
- Đảm bảo độ ẩm của các phoi thấp
- Tỉ lệ khuyến nghị sử dụng: 5% đến 10% tổng thể tích

Đặc Điểm Kỹ Thuật

ISO 6743/7

- ISO-L MAA

Lợi Ích Cho Khách Hàng

- Rất dễ sử dụng bằng việc đổ dầu vào trong nước có chất lượng tốt
- Độ ổn định xuất sắc trong khi sử dụng, do đó cho phép kéo dài khoảng thời gian thay dầu
- Dễ dàng theo dõi bằng việc sử dụng khúc xạ kế
- Đặc tính chống gỉ và tạo bọt nổi bật.
- Không có tác động gây hại đến chất lượng sơn tốt (nhựa dính epoxy).
- Khả năng hòa tan của dầu trong nước ổn định trong suốt thời gian sử dụng
- Khả năng tốt trong việc chống lại sự phát triển vi khuẩn trong dầu

Đặc Tính Kỹ Thuật

	Phương Pháp	Đơn Vị	LACTUCA LT 2 AP
Nhận diện	Bằng mắt	-	Trong suốt
Tỉ trọng ở 15 °C	ASTM D 4052	Kg/m ³	892
Màu sắc	ASTM D 1500	-	3.0
Độ nhớt ở 40 °C	ASTM D 445	mm ² /s	46
Điểm chớp cháy	ASTM D 92	°C	188
5% nhũ trong 200ppm HW-pH	Bên trong	-	9.1
Loại tan trong nước	Bằng mắt		Nhũ
Nhận diện	Bằng mắt	-	Trắng sữa
Thử nghiệm ăn mòn tấm sắt	IP 125	-	0/0-0
Lọc/ thử nghiệm ăn mòn ba vớ	IP 287	-	Màu (5%)
Tạo bọt		-	
Tạo bọt ban đầu (0 phút)	Bên trong	ml	10
Thời gian vỡ		phút	15 giây- không
Giá trị trên khúc xạ kế			1

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

TOTAL LACTUCA LT 2 AP

Phiên bản tháng 12 2015

Dầu bôi trơn này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế E.C hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.